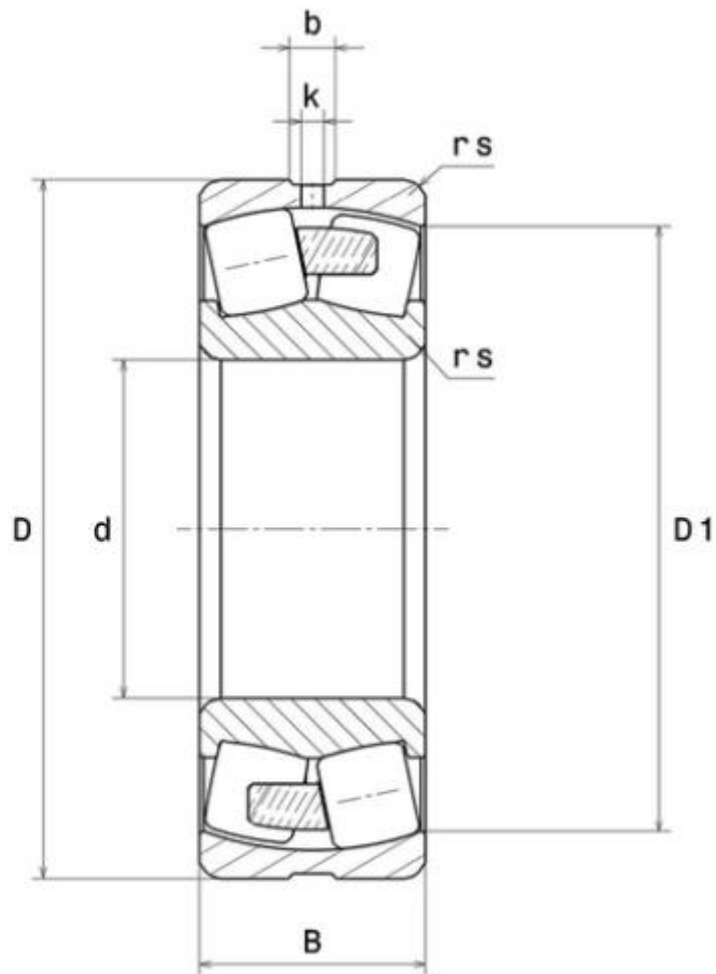


Vòng bi NTN 22318EMW33



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Thương hiệu / Hãng sản xuất	NTN
d - Đường kính lỗ trục	90 mm
D - Đường kính ngoài	190 mm
B - Chiều rộng	64 mm
D1 - Đường kính gờ/rãnh của vòng ngoài	165,1 mm
rs - Bán kính góc lượn tối thiểu	3 mm
Số lượng lỗ bôi trơn	3

b - Chiều rộng của rãnh bôi trơn	12 mm
k - Đường kính của lỗ bôi trơn	5 mm
Khe hở vòng bi	CN
Trọng lượng	8,501 kg

HIỆU SUẤT SẢN PHẨM

C - Tải trọng động cơ bản danh định	668 kN
C0 - Tải trọng tĩnh cơ bản danh định	652 kN
Cu - Giới hạn tải trọng mỗi	71,4 kN
e - Trị số giới hạn	0.33
Y0 - Hệ số tải trọng trục tĩnh	2.01
Y1 - Hệ số tải trọng trục thấp hơn	2.06
Y2 - Hệ số tải trọng trục trên	3.07
N ref - Tốc độ nhiệt tham chiếu	3000 tr/min
N lim - Tốc độ giới hạn cơ học	3500 tr/min
Tmin - Nhiệt độ hoạt động tối thiểu	-40 °C
Tmax - Nhiệt độ hoạt động tối đa	200 °C

GIỚI HẠN

da min - Đường kính vai tối thiểu IR	104 mm
Da max - Đường kính vai tối đa OR	176 mm
ra max - Bán kính góc lượn tối đa trục & vỏ	2,5 mm

NTN®



VOBICO.VN
NTN Authorized Distributor